

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 20-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long: không tham
gia phiên tòa

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024
về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
09A/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mười H**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh
năm 1967 địa chỉ ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt có đơn xin vắng
mặt).

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2024 và những lời khai khác có
trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị
Kim N trình bày:**

Vào ngày 29/12/2023, bà Mười H có cho chị Lê Thị Hồng T vay số tiền là
100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích vay để làm kinh tế gia đình, thời hạn
là 03 tháng sẽ trả lại, lãi suất 6%/tháng. Chị Hồng T có viết biên nhận vay tiền hiện
nay bà Mười H đang giữ. Đến ngày 20/11/2024, chị Hồng T tiếp tục vay số tiền
150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 6%/tháng kể từ ngày vay

tiền. Chị Hồng T có viết biên nhận vay tiền hiện nay bà Mười H đang giữ. Tổng số tiền chị Hồng T vay của bà Mười H là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi vay tiền chị Hồng T có trả lãi cho bà Mười H được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) ngày 20/01/2024, sau đó ngưng không đóng lãi nữa. Bà Mười H có nhiều lần đến đòi số tiền vốn và lãi nhưng chị Hồng T vẫn không trả tiền. Nay bà Mười H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Hồng T trả lại cho bà số tiền vốn là 250.000.000đ và tiền lãi từ ngày 20/01/2024 đến ngày 13/8/2024 với số tiền $(250.000.000đ \times 1.66\% \times 06 \text{ tháng } 23 \text{ ngày})$ 32.204.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng), Tổng cộng vốn và lãi là 282.204.000đ (Hai trăm tám mươi hai triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 14/8/2024 đến khi kết thúc vụ kiện. Ngày 24/12/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười H có đơn rút yêu cầu đối với số tiền 150.000.000đ theo biên nhận vay ngày 20/01/2024, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Lê Thị Hồng T trả lại cho bà số tiền vốn là 100.000.000đ và tiền lãi từ ngày 20/01/2024 với số tiền $(100.000.000đ \times 1.66\% \times 13 \text{ tháng})$ 21.580.000 (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 121.580.000đ (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi từ ngày 20/02/2025 đến khi trả hết nợ vay.

Ngoài ra bà Mười H không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn chị Lê Thị Hồng T:**

Chị Lê Thị Hồng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho chị Lê Thị Hồng T. Toà án đã triệu tập họp lệ nhưng chị Hồng T đều vắng mặt và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử chị Lê Thị Hồng T cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, Ngày 24/12/2024 bà Nguyễn Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Mười H, bà N, chị T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung vụ án:* Hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Mười H1 với chị Lê Thị Hồng T ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Bà Mười H đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho chị Thu nhận số tiền 100.000.000đ. Từ khi nhận được tiền đến nay chị T chưa trả tiền cho bà Mười H. Nay bà Mười H yêu cầu chị T trả lại cho bà số tiền vốn là 100.000.000đ và tiền lãi từ ngày 20/01/2024 với số tiền $(100.000.000đ \times 1.66\% \times 13 \text{ tháng})$ 21.580.000 (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 121.580.000đ (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi từ ngày 20/02/2025 đến khi trả hết nợ vay.

Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Ngày 24/12/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười H có đơn rút yêu cầu đối với số tiền 150.000.000đ theo biên nhận vay ngày 20/01/2024. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức lãi suất vay bà Mười H cho vay 6%/tháng là trái với quy định của Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Mười H yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 20/01/2024 đến ngày xét xử 20/02/2025 là 13 tháng với mức lãi suất là 1.66%/tháng. Xét việc bà Mười H yêu cầu mức lãi suất 1.66%/tháng không quy phạm Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được công nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là nằm trong phạm vi pháp luật cho phép và không trái với quy định của pháp luật. Nguyên đơn cung cấp biên nhận có ký tên và trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là chị Hồng T không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hồng T luôn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, Tòa án không tiến hành hoà giải được, không đối chất được để làm rõ các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của chị Hồng T.

Từ những căn cứ trên mặc dù chị Hồng T vắng mặt nhưng có căn cứ xác định chị Hồng T còn nợ bà Mười H số tiền 100.000.000đ và tiền lãi từ ngày 20/01/2024 với số tiền $(100.000.000đ \times 1.66\% \times 13 \text{ tháng})$ 21.580.000 (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 121.580.000đ (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi từ ngày 20/02/2025 đến khi trả hết nợ vay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mười H được toà án chấp nhận nên bà Mười H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $121.580.000đ \times 5\% = 6.079.000đ$ (Sáu triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 9, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười H

[1] Buộc Chị Lê Thị Hồng T cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mười H số tiền 121.580.000đ (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi từ ngày 20/02/2025 đến khi trả hết nợ vay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc chị Lê Thị Hồng T có trách nhiệm nộp 6.079.000đ (Sáu triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Mười H không phải nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền